

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 02/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Ông **Hà Ứng Cường**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

LÊ THỊ HỒNG L, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1985 tại Bến Tre; Nơi cư trú: số ... LT, tổ ..B, khu phố .., thị trấn BT, huyện BT, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị T - 1968; Chồng Nguyễn Văn D- 1973 (đã ly hôn); Con 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. **Huỳnh Đức Tr**, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp AT, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

2. **Danh Thành C**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TĐ, xã TQ, huyện GQ, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 07 tháng 7 năm 2023, lực lượng Công an huyện Châu Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Hồng L khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 04 của nhà trọ bà Nguyễn Thuý Ph thuộc ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

Tại hiện trường lực lượng Công an tạm giữ tang vật do Loan giao nộp là 01 chiếc túi da màu đỏ bên trong có 01 (một) bọc nylon có rãnh cài viền đỏ, kích thước 08 x 5,5cm, trong bọc nylon chứa 05 bọc nylon trong suốt khác được hàn kín hai đầu, kích thước 3,8cm x 1,3cm, 05 bọc nylon được dán vào 05 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng, bên trong mỗi bọc nylon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, không đồng nhất nghi là chất ma túy và 04 bọc nylon trong suốt, được hàn kín 02 đầu, kích thước 3,5cm x 01cm, 04 bọc nylon được dán vào 04 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, bên trong mỗi bọc nylon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, không đồng nhất nghi là chất ma túy; 01 bọc nylon trong suốt, được hàn kín 01 đầu, kích thước 4,5cm x 04cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, không đồng nhất nghi là chất ma túy; tiền Việt Nam 1.248.000 đồng.

Ngoài ra, khi khám xét tại phòng trọ của L lực lượng Công an đã thu giữ 400.000 đồng; 01 cân điện tử kích thước 04cm x 7,5cm; 01 cân điện tử kích thước 12cm x 06cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 14cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 15,5cm; 70 ống thủy tinh dài 23cm/ ống; 01 bình nhựa trong suốt gắn nắp màu đỏ, gắn ống hút nhựa và nõ thủy tinh trên nắp màu đỏ; 170 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng; 42 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 200.000 đồng, đã qua sử dụng; 90 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng; 75 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 20.000 đồng, đã

qua sử dụng; 15 cây nỏ thủy tinh không xác định hình dạng.

Kết quả điều tra xác định: khoảng 07 giờ ngày 07 tháng 7 năm 2023, Lê Thị Hồng L liên lạc với một người phụ nữ tên L1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) thì L1 đồng ý. L đến khu phố ML, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG nhận ma túy từ L1 rồi mang về phòng trọ số 04, nhà trọ của bà Nguyễn Thuý Ph tại ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG. Tại đây L chia ma túy ra thành 09 bịch nylon nhỏ, hàn kín lại và dán mỗi bịch ma túy vào thẻ cào điện thoại di động có mệnh giá khác nhau, đã qua sử dụng rồi cắt dấu vào bên trong túi da màu đỏ nhãn hiệu Nibande để sử dụng và bán lại cho những ai có nhu cầu mua ma túy về sử dụng để kiếm lời. Trước khi bị bắt L đã bán ma túy cho Huỳnh Đức T 01 lần với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, L còn thừa nhận nhiều lần mua ma túy của L1 về sử dụng và bán lại kiếm lời như sau:

Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 10 ngày, L mua của L1 1.200.000 đồng tiền ma túy đá mang về chia ra từng bịch nhỏ rồi bán cho các đối tượng tên H, Ng, Tr (không xác định nhân thân, lai lịch) mỗi bịch với giá 150.000 đồng đến 200.000 đồng, bán cho Huỳnh Đức T 150.000 đồng, Danh Thành C 200.000 đồng, số còn lại L để sử dụng.

Đối với 15 cây nỏ thủy tinh không xác định hình dạng, Lê Thị Hồng L khai nhận là mua về cất giữ dùng để sử dụng chất ma túy.

* Tại bản kết luận giám định số 702/KL-KTHS ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 10 (mười) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,3711 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của chính phủ.

Về vật chứng trong vụ án:

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 702/2023. Bên trong phong bì bao gồm: nhiều hạt tinh thể màu

trắng, dạng rắn còn lại sau giám định có khối lượng là 6,2704 gam (đựng trong 03 bịch nylon) và bao gói đựng mẫu vật;

- 01 (một) thùng giấy có dán giấy niêm phong có chữ “tang vật vụ tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 07/7/2003 tại ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG, có chữ ký của điều tra viên Danh Thị MA, người chứng kiến Lê thị Hồng L, Huỳnh Thiện Vĩnh D, đóng dấu tròn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Bên trong gồm có: 01 cân điện tử kích thước 04cm x 7,5cm; 01 cân điện tử kích thước 12cm x 06cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 14cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 15,5cm; 70 ống thủy tinh dài 23cm/ống; 01 bình nhựa trong suốt gắn nắp màu đỏ, gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh trên nắp màu đỏ; 170 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng; 42 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 200.000 đồng, đã qua sử dụng; 90 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng; 75 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 20.000 đồng, đã qua sử dụng; 15 cây nỏ thủy tinh không xác định hình dạng;

- 01 (một) túi da màu đỏ có chữ Nideban, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32.

- Tiền Việt Nam 2.548.000 đồng (gồm tiền khi bắt quả tang tạm giữ 1.248.000 đồng; tiền khám xét tại phòng trọ 400.000 đồng và tiền bị can tự nguyện giao nộp do thu lợi bất chính 900.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 BLHS và “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Hồng L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 BLHS và “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự và đề nghị HĐXX như sau:

- Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng L** từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Đối với tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng L** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Lê Thị Hồng L phải chấp hành chung của hai tội.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 6,2704 gam *Methamphetamine* được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 702/2023;

- 01 cân điện tử kích thước 04cm x 7,5cm;

- 01 cân điện tử kích thước 12cm x 06cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 14cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 15,5cm;

- 70 ống thủy tinh dài 23cm/ống;

- 01 bình nhựa trong suốt gắn nắp màu đỏ, gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh trên nắp màu đỏ;

- 170 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng;

- 42 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 200.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 90 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 75 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 20.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 15 cây nỏ thủy tinh không xác định hình dạng;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 07 tháng 7 năm 2023, lực lượng Công an huyện Châu Thành bắt quả tang đối với Lê Thị Hồng L đang cất giữ 6,3711 gam chất ma túy là Methamphetamine để bán nhiều lần và cho nhiều người, phần còn lại để sử dụng và 15 (mười lăm) chiếc nỏ bằng thủy tinh có hình dạng không xác định để sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 04, nhà trọ của bà Nguyễn Thuý Ph tại ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

Căn cứ theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì:
“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a);

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;....”

Và tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình đã quy định: “1. Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b) Có số lượng từ 06 đơn vị đến 19 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại...”.

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại nguy hiểm cho sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân phát sinh ra các tệ nạn trong xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo đã trưởng thành và nhận thức được sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật thế nhưng chỉ vì nghiện ma túy, muốn thu lợi bất chính từ việc bán chất ma túy mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật dần thân vào con đường nghiện hút không lối thoát, không những thế bị cáo còn Tàng trữ các dụng cụ sử dụng vào việc hút ma túy hành vi này đang gây nên một hệ lụy xấu về tương lai trong giới thanh niên trẻ ngày nay. Trong tình hình tội phạm về sử dụng ma túy ngày càng gia tăng và phức tạp như hiện nay nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] - Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã tự thú những hành vi trước đó mà cơ quan có thẩm quyền chưa phát hiện đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 BLHS nên cần áp dụng cho bị cáo thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét khi lượng hình với bị cáo để có mức án phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 6,2704 gam *Methamphetamine* được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 702/2023;

- 01 cân điện tử kích thước 04cm x 7,5cm;

- 01 cân điện tử kích thước 12cm x 06cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 14cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 15,5cm;

- 70 ống thủy tinh dài 23cm/ống;

- 01 bình nhựa trong suốt gắn nắp màu đỏ, gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh trên nắp màu đỏ;

- 170 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng;

- 42 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 200.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 90 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 75 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 20.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 15 cây nỏ thủy tinh không xác định hình dạng;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 07/QĐ-VKSCT ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

[10] - Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1. Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.2. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Hồng L** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng L, 06 (sáu) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; **01 (một) năm tù** về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo **Lê Thị Hồng L** phải chấp hành là **07 (bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- 6,2704 gam *Methamphetamine* được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 702/2023;

- 01 cân điện tử kích thước 04cm x 7,5cm;

- 01 cân điện tử kích thước 12cm x 06cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 14cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 15,5cm;

- 70 ống thủy tinh dài 23cm/ống;

- 01 bình nhựa trong suốt gắn nắp màu đỏ, gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh trên nắp màu đỏ;

- 170 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng;

- 42 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 200.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 90 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 75 thẻ cào điện thoại di động mệnh giá 20.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 15 cây nỏ thủy tinh không xác định hình dạng;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 07/QĐ-VKSCT ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Công An H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu